

Số: 45 /2016/TT-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016

## **THÔNG TƯ**

### **Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương**

*Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Lao động - Tiền lương;*

*Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Quỹ đầu tư phát triển địa phương.*

## **Mục 1**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người lao động, Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát trong Quỹ đầu tư phát triển địa phương do tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương (sau đây gọi tắt là Quỹ).

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.
2. Thành viên Ban kiểm soát.
3. Chủ tịch, Phó chủ tịch và thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng ban kiểm soát (sau đây gọi chung là người quản lý Quỹ).
4. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng quy định tại Thông tư này.

## **Mục 2**

### **QUẢN LÝ LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

## **Điều 3. Thang lương, bảng lương và phụ cấp lương**

Quỹ xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động theo quy định tại Điều 93 của Bộ luật lao động, Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Bộ luật lao động về tiền lương và Thông tư số 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xây dựng thang lương, bảng lương, phụ cấp lương và chuyển xếp lương đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

## **Điều 4. Xếp lương, tiền lương, thù lao, tiền thưởng của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách xếp lương (cộng phụ cấp lương, nếu có) tương đương với chức danh Trưởng phòng của Quỹ theo thang lương, bảng lương, phụ cấp lương do Quỹ xây dựng. Tiền lương của thành viên Ban kiểm soát chuyên trách được tính trong quỹ tiền lương của người lao động và được trả lương theo quy chế trả lương của Quỹ.

2. Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng thù lao theo công việc và thời gian làm việc, nhưng không vượt quá 20% tiền lương của Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách. Trường hợp Quỹ không có Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách thì thù lao được tính so với tiền lương của chức danh Trưởng phòng theo quy chế trả lương của Quỹ. Quỹ xác định và tính khoản thù lao của thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách vào quỹ tiền lương của người lao động sau khi xác định theo quy định tại Điều 5 Thông tư này để chi trả cho thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách.

3. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng tiền thưởng từ quỹ tiền thưởng của người lao động theo quy chế thưởng của Quỹ.

**Điều 5. Quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện, tạm ứng quỹ tiền lương, phân phối tiền lương, tiền thưởng**

1. Quỹ thực hiện quản lý lao động, xác định quỹ tiền lương kế hoạch, đơn giá tiền lương, tạm ứng tiền lương, quỹ tiền lương thực hiện, phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động (bao gồm cả thành viên Ban kiểm soát chuyên trách) theo quy định tại Mục 2; Điều 9, 10, 13 Mục 3 và Mục 4 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH).

2. Khi xác định mức tiền lương bình quân kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện để tính quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 14 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH, chỉ tiêu lợi nhuận (kế hoạch, thực hiện trong năm hoặc thực hiện của năm trước liền kề) được thay bằng chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí.

**Điều 6. Loại trừ các yếu tố khách quan khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động**

1. Khi xác định quỹ tiền lương kế hoạch, quỹ tiền lương thực hiện của người lao động, Quỹ loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến năng suất lao động và tổng doanh thu trừ tổng chi phí của Quỹ, bao gồm:

a) Ảnh hưởng của các yếu tố khách quan quy định tại Điều 11 Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH;

b) Nhà nước khoan nợ, giãn nợ cho các đối tượng vay; điều chỉnh lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ;

c) Quỹ thực hiện nhiệm vụ phát sinh mới hoặc nhiệm vụ làm tăng chi phí mà không có doanh thu do cơ quan đại diện chủ sở hữu giao.

2. Việc loại trừ yếu tố khách quan quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện theo nguyên tắc như sau:

a) Năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan phải được lượng hóa và tính toán bằng số liệu cụ thể;

b) Yếu tố khách quan làm giảm (hoặc tăng) năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí thì được cộng thêm (hoặc giảm trừ) phần năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí giảm (hoặc tăng) tương ứng vào chỉ tiêu năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí trong năm;

c) Khi xác định quỹ tiền lương thực hiện, Quỹ phải đánh giá lại việc thực hiện các yếu tố khách quan so với kế hoạch để loại trừ ảnh hưởng đến năng suất lao động, tổng doanh thu trừ tổng chi phí.